

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HSST

Ngày 23-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Bình

2. Ông Lê Văn Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh T H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh T H tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh T H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021

Đối với bị cáo: Hà Văn D; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 08 tháng 01 năm 2000, tại xã V N, huyện B T, tỉnh T H.

Nơi cư trú: Thôn K, xã V N, huyện B T, tỉnh T H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hà Văn Th (đã chết) và bà Vi Thị N

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Chưa có vợ con

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/7/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng, ngày 22/7/2021 tổ Công tác Công an huyện B T phối hợp với Công an xã Đ T làm nhiệm vụ tại thôn K xã Đ T phát hiện ba đối tượng nam di chuyển trên một xe máy không biển kiểm soát nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Khi dừng xe đối tượng Hà Văn D là người cầm lái đã ném gói nilon được cuốn băng dính màu đen bên ngoài D đang cầm trên tay phải xuống đường. Hà Văn D khai nhận đó là gói nilon D vừa ném xuống đường. Tổ công tác đã lập biên bản và mở gói băng dính màu đen bên trong có chứa hai gói nilon màu xanh, túi thứ nhất chứa 73 viên nén màu hồng và các cục vụn màu hồng, túi thứ hai chứa các tinh thể màu trắng D khai đó là hồng phiến và ma túy đá. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng. Khi bắt quả tang D, H và Q không có điện thoại.

Tại bản Kết luận giám định số: 2353/PC09 ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T H, kết luận: 01 túi đựng 73 viên nén màu hồng và các cục vụn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 8,650g loại Methamphetamine.

-01 túi đựng các tinh thể màu trắng có khối lượng 0,499g loại Methamphetamine

Vật chứng của vụ án: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T H phát hành. Phía trước phong bì có ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Hà Văn D”. Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh T, Bùi Văn H1 và Trần Thị Thúy H2 và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T H. Bên trong chứa có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong 68 viên nén màu hồng và các cục vụn màu hồng có tổng khối lượng là 8,026g (tám phẩy không hai mươi sáu gam) là ma túy loại methamphetamine; 0,446g (không phẩy bốn bốn mươi sáu gam) là ma túy, loại Methamphetamine mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Quá trình điều tra, truy tố D khai: Khoảng 17 giờ ngày 21/7/2021 Anh Ng và anh Đ gọi điện cho D nhờ mua hồng phiến “một đàn ngựa khoảng 200 viên hồng phiến” D liên lạc với Lương Văn H3 ở thôn K, xã V N mua hộ ma túy cho Ng và Đ. Hợp đồng ý và chuyển cho D số tài khoản bảo với người mua số hồng phiến 200 viên là 6.000.000đ. D báo với Ng và Đ thì các anh ấy bảo đã chuyển khoản trước 1.000.000đ (Một triệu đồng) làm tin khi lên lấy sẽ đưa tiền mặt. Khoảng 22 giờ đêm thì Ng và Đ đi xe máy lên nhà D lúc đó có H3 và P đang ở nhà D, D thấy Đ và Ng đưa cho P 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Hợp lấy ra một túi nilon màu xanh có chứa 90 viên hồng phiến (do H3 bảo có 90 viên và không kiểm đến). D lấy ra 05 viên rồi D, Ng, Đ, H3 cùng nhau sử dụng. Khi Ng

và Đ đi về thì D có đi cùng lái xe đến thôn K, xã Đ T lực lượng Công an yêu cầu dừng xe thì D đang cầm gói ma túy trên tay phải đã ném xuống đường và D đã khai nhận đó là gói ma túy D vừa ném xuống đường.

Quá trình điều tra lấy lời khai và đối chất giữa Hà Văn D và Tào Văn H4 sinh năm 1996 (tên gọi khác là Ng) ở thôn K, xã Đ T, huyện B T, Trương Văn Q (tên gọi khác là Đ) sinh năm 1997 ở thôn R, xã Đ L, huyện B T đều khai không biết D cất dấu ma túy. Quá trình đối chất giữa D, H4, Q, P và H3 các đối tượng đều khai không biết D có ma túy. Q và H4 đều khai không dùng dùng thoại, không liên lạc với D nhờ mua ma túy cũng không chuyển tiền cho D. Bị cáo D và các đối tượng đều khai không dùng điện thoại.

P và H3 khai không biết D tàng trữ ma túy, không bán ma túy cho D cũng không nhận tiền từ D, không biết Q và H4 là ai và không dùng tài khoản ngân hàng.

Đối với Hà Văn D có trình bày Tào Văn H4 đã chuyển khoản vào số tài khoản 7739912312399 mang tên Hà Văn Q1 1.000.000đ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MB) để mua ma túy. D đã mượn tài khoản của anh Q1.

Quá xác minh tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quân đội chi Nhánh T H. Kết quả (BL: 90, 91, 92) khách hàng mang tên Hà Văn Q1, số điện thoại đăng ký tại ngân hàng 0332219411, thông tin số tài khoản 7739912312399. Do khách hàng chỉ đăng ký mở tài khoản online chưa đến quầy MB định danh nên MB Sóc Sơn chỉ có thể cung cấp các thông tin gồm số điện thoại đăng ký tại MB và số CMND.

Quá xác minh tại địa phương Hà Văn Q1 đi làm ăn xa từ lâu gia đình và địa phương đều không có thông tin, địa chỉ.

Quá trình điều tra lấy lời khai, đối chất và các biện pháp khác chưa có căn cứ về việc H4 và Q nhờ D mua ma túy, cũng chưa có căn cứ về việc H3 và P bán ma túy cho D. Đối với Đinh Văn Q1 đi làm ăn xa đã lâu không có thông tin địa chỉ.

Tại phiên tòa Hà Văn D khai: Khoảng đầu năm 2020 D có nhờ anh Q1 đăng ký tài khoản ngân hàng quân đội bằng chứng minh nhân dân của Q1 và số điện thoại của Dũng. Sau đó anh Q1 đi làm ăn. D không gặp và không biết anh Q1 ở đâu. Việc D nhận tiền để mua ma túy qua tài khoản anh Q1 không biết. D hiện nay không có điện thoại, khi cần thì nhờ điện thoại và lắp sim vào rồi dùng xong trả điện thoại. Hiện nay D đã đánh mất sim điện thoại đã đăng ký tại tài khoản ngân hàng MB. D không nhớ số tài khoản anh H3 đã gửi cho D để nhận tiền và không biết là ngân hàng nào, cũng không nhớ số tài khoản đã chuyển tiền đến cho D 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại phiên tòa mẹ đẻ của bị cáo là bà Vi Thị N có xuất trình 01 bản phô tô công chứng Huân chương kháng chiến hạng ba của ông Vi Thanh Nh là bố đẻ bà nết (tức là ông ngoại của bị cáo D) và 01 huân chương kháng chiến hạng ba của ông Hà Văn K là ông cố nội của bị cáo D.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSBT-MT ngày 24/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh T H đã truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 7 năm tù đến 08 năm tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và Điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của BLTTHS và các Điều 21, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát huyện B T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì.

[2]. *Về tội danh:* Có căn cứ xác định: Khoảng 03giờ, ngày 22/7/2021 bắt quả tang Hà Văn D có cất giữ 01 túi đựng 73 viên nén màu hồng và các cục vụn màu hồng, có tổng khối lượng là 8,650g loại Methamphetamine và 01 túi đựng các tinh thể màu trắng có khối lượng 0,499g loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 9,149g loại Methamphetamine.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn D phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm nghiêm trọng về chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong tình trạng thực tế, hiện tượng nghiện hút, tiêm chích ma túy đang là vấn đề cảnh báo trên địa bàn và là vấn nạn của toàn xã hội. Ma túy đã làm băng hoại đạo đức, thuần phong mỹ tục, tan nát bao gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như “trộm cắp”; “lừa đảo”; “cố ý gây thương tích”; thậm chí “giết người” cũng chỉ để thỏa mãn mục đích có tiền để hút hít... Do đó cần phải được xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt và tránh xa ma túy. Đây cũng là lời cảnh tỉnh đối với những người không làm chủ bản thân trước những cám dỗ và cái kết phải đứng trước phiên tòa xét xử ngày hôm nay để nhận hình phạt tương ứng với hành vi vi phạm pháp luật hình sự của mình.

[4]. *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Hà Văn D không có tiền án, tiền sự và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B T.

Đối với Tào Văn H4, Trương Văn Q, Lương Văn H3, Hà Văn P không chứng minh được có liên quan đến việc tàng trữ ma túy cùng với Hà Văn D. Đối với Đinh Văn Q1 đi làm ăn xa đã lâu không có thông tin địa chỉ. Nên chưa có cơ sở để xử lý hình sự đối với các đối tượng Q, H4, P và H3 trong vụ án này. Kiến nghị đến cơ quan điều tra tiếp tục điều tra truy xét khi có căn cứ xử lý hình sự bằng vụ án khác.

[6].*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;
- Điểm a khoản 2 điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Hà Văn D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (22/7/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn D.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Hà Văn D”. Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh T, Bùi Văn H1 và Trần Thị Thúy H2 và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa có chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong 68 viên nén màu hồng và các cục vụn màu hồng có tổng khối lượng là 8,026g (tám phẩy không hai mươi sáu gam) là ma túy loại methamphetamine; 0,446g (không phẩy bốn bốn mươi sáu gam) các tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B T theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 03 ngày 25/11/2021.

5. Về án phí: Bị cáo Hà Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Án sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND H. B T;
- Phòng 7 VKS tỉnh T H;
- Cơ quan tạm giữ Công an huyện B T
- CQ THA dân sự;
- CQ điều tra Công an H.B T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

